

Bản án số: 83/2024/HSST

Ngày: 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 77/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K** (tên gọi khác: không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/11/1990, tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: bản A, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Con ông: Lò Văn K1 (đã chết). Con bà: Lò Thị B (đã chết). Vợ: Lò Thị D, có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 15/3/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** ông Trần Quý C, sinh năm 1981 - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q (địa chỉ: Trụ sở liên cơ quan số C, tầng 14, cột H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** ông Trịnh Thanh H, sinh năm 1961 (nơi thường trú: tổ E, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1958 (nơi thường trú: tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 18 giờ ngày 15/3/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lò Văn K dùng điện thoại của mình (số điện thoại 0363206952) gọi cho người đàn ông không quen biết có số điện thoại 0855911325 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. Người đàn ông đồng ý bán và hẹn K đến khu vực đường

Quốc lộ gần đèn xanh đỏ thuộc phường C để giao dịch. Sau khi mua được ma túy, K đang đi tìm chỗ sử dụng, thì vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, tại khu vực tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố C bắt quả tang và thu giữ vật chứng: trong túi quần phía trước bên phải của Lò Văn K 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietteli vỏ màu đen lắp sim 0363.206.952.

Tại Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: chất bột màu trắng đục trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của Lò Văn K là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,225gam, hoàn lại sau giám định: 0,17 gam.

Người chứng kiến là ông Trịnh Thanh H và ông Nguyễn Huy N có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, chứng kiến Công an kiểm tra bắt quả tang Lò Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng và niềm phong ma túy theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 1047/CT-VKSCP ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/3/2024. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và một sim điện thoại 0363206952 . Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietteli vỏ màu đen.

Tại phiên tòa, ông Trần Quý C có quan điểm bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo như sau: đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Lò Văn K là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn, bố mẹ mất sớm, trình độ dân trí thấp, lạc hậu và không biết chữ, bị cáo có nhận thức kém về pháp luật. Trước khi sự việc xảy ra, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước cũng như của địa phương, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn và phải nuôi 03 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 15/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Trịnh Thanh H và ông Nguyễn Huy N, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, tại khu vực thuộc tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lò Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,225 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm...”*

a)

c) *Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”*.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh.

Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, lạc hậu, nhận thức pháp luật hạn chế. Nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhưng dù có xem xét đến đâu cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có đủ điều kiện quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell vỏ màu đen lắp sim 0363206952, quá trình điều tra xác định bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy sử dụng, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 373/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và một sim điện thoại số 0363206952 là vật không còn giá trị sử dụng.

Hai đĩa DVD-R ghi âm việc lấy lời khai của bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo Lò Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và theo Giấy chứng nhận của UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng thời tại phiên tòa bị cáo K đề nghị được miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, cơ quan điều tra đã yêu cầu tra cứu số điện thoại nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục làm rõ xử lý sau. Hành vi Lò Văn K cùng với vợ là Lò Thị D (sinh ngày 01/01/1994) có con chung là Lò Thị C2 (sinh ngày 10/10/2007) có dấu hiệu vi phạm “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Lò Văn K 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/3/2024.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 373/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và một sim điện thoại số 0363206952. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell vỏ màu đen (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 133/BB-THA ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Hai đĩa DVD-R ghi âm việc lấy lời khai của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: bị cáo Lò Văn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an tp. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị L

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- Chi cục THADS tp. C
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an tp. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

